

CHÍNH PHỦ
Số: 129/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng ngày 28 tháng 3 năm 1997;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; hình thức xử phạt, mức phạt; các biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt; thủ tục xử phạt; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia là hành vi vi phạm các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.
- Các hành vi vi phạm hành chính khác có liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia quy định tại các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính thì

việc xử phạt được thực hiện theo quy định tại các Nghị định đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia bị xử phạt như đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam. Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.
3. Người chưa thành niên vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

1. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.
2. Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia khi thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này hoặc các Nghị định khác của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia do người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định này tiến hành theo quy định của pháp luật.
4. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì xử phạt từng cá nhân, tổ chức vi phạm.
5. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân của người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình thức, mức phạt và các biện pháp xử lý thích hợp theo quy định tại Nghị

định này. Những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

6. Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia là một năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện; đối với vi phạm hành chính về xuất cảnh, nhập cảnh thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là hai năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện.

Nếu quá các thời hạn nói trên thì không xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự về tội phạm có liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia nhưng có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án thì bị xử phạt hành chính nếu hành vi của người đó có dấu hiệu vi phạm hành chính. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Nếu cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời hiệu xử phạt được tính lại kể từ thời điểm người đó thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia nếu có lỗi trong việc để quá thời hiệu xử phạt thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia nếu quá một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 6. Hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả

1. Hình thức xử phạt chính:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

Mức quy định phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia là 30.000.000 đồng.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không có thời hạn các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;
- b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do hành vi vi phạm hành chính gây ra;
- c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hoá, vật phẩm phương tiện;
- d) Buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người, vật nuôi và cây trồng, văn hoá phẩm độc hại;
- đ) Buộc phải rời khỏi khu vực cửa khẩu, khu vực biên giới;
- e) Buộc nộp lại giấy phép đi bờ đã cấp cho thuyền viên, nhân viên, hành khách khi tàu thuyền nước ngoài neo đậu tại cảng.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ HÌNH THỨC

XỬ PHẠT, MỨC XỬ PHẠT

Điều 7. Hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ đường biên giới quốc gia, mốc quốc giới, dấu hiệu đường biên giới

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hại, xê dịch hoặc có bất cứ hành động gì khác có hại tới mốc quốc giới; dấu hiệu đường biên giới.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) In ấn, nhân bản, phát hành tài liệu về đường biên giới quốc gia không được phép của cơ quan có thẩm quyền;

b) In ấn, nhân bản, phát tán tài liệu thể hiện không đúng đường biên giới quốc gia.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Tiến hành các hoạt động thăm dò địa chất và khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến đường biên giới quốc gia; mốc quốc giới;

b) Xây kè, đào kênh, mương, đổ đất đá, chất thải xuống sông, suối, kênh rạch biên giới làm thay đổi dòng chảy sông, suối biên giới hoặc làm thay đổi đường biên giới quốc gia;

c) Xây dựng các công trình thủy lợi trên sông, suối, kênh, rạch biên giới không được phép của cấp có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc tháo dỡ công trình đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.